TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2023.
"Về việc: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiểm.
*Các hội thâm nhân dân:*1. Bà Nguyễn Thị Tâm;
2. Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/ TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc " Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị Thúy V,sinh năm: 1978. Địa chỉ: Xóm BM, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Xóm KT, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt *(có Đ nghị xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn – chị Lường Thị Thuý V trình bày như sau:

Chị và anh Hoàng Văn Đ có tìm hiểu nhau một thời gian, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 1996. Sau khi cưới chị và anh Đ sống chung cùng với gia đình bố mẹ anh Đ tại xóm Khuôn Tát, xã QK, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Việc về chung sống với nhau giữa chị và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, chị và anh Đ

không được cấp giấy đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên uống rượu không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau, thậm chí xảy ra xô sát. Không thể chịu đựng được nên từ năm 2015 chị đã trở về nhà bố mẹ đẻ chị tại xóm BM, xã TT, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng từ lâu, vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị V xác định, chị và anh Đ có 01 con chung là Hoàng Thị Huế, sinh ngày 02/4/1998. Con chung của anh, chị đã trưởng thành, khoẻ mạnh bình thường, có sức khoẻ lao động tự túc được. Vì vậy, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị V xác định, chị và anh Đ chỉ có những vật dụng nhỏ sử dụng trong gia đình, anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên toà có đơn Đ nghị Toà án xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ trình bày như sau:

Anh và chị V có được tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương từ năm 1996. Việc về chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyên. Tuy nhiên, anh và chị V không đi đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, anh Đ xác định lỗi cũng một phần do anh thỉnh thoảng có uống rượu về nhà to tiếng với chị V, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xô sát, dùng những lời nói xúc phạm nhau. Từ năm 2015, chị V tự ý bỏ đi đâu, làm gí anh không biết, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, chị V hiện đang ở đâu, làm gì anh cũng không biết. Nay chị V xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định, anh và chị V có 01 chung là Hoàng Thị Huế, sinh ngày 02/4/1998. Con chung của anh, chị đã trưởng thành, lao động tự túc được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ xác định, anh và chị V không có.

Sau khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Đ, chị V Đu không yêu cầu Tòa án hòa giải. Do chị V và anh Đ không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, việc cấp giao tống đạt văn bản tố tụng, việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Đ nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Lường Thị Thúy V và anh Hoàng Văn Đ; Về con chung: Con chung của chị V và anh Đ là Hoàng Thị Huế, sinh ngày 02/4/1998 đã trưởng thành theo quy định của pháp luật, không Đ nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Đối với tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh Đ Đu xác định không có; Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đ nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án Đu có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xét về quan hệ hôn nhân và về yêu cầu xin ly hôn của chị V, ý kiến của anh Đ thấy rằng:

Chị Lường Thị Thúy V và anh Hoàng Văn Đ quen biết và có thời gian tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 1996, cả chị V và anh Đ Đu tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng từ năm 1996 đến nay, chị V và anh Đ không đăng ký kết hôn, không có Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật mặc dù có đủ điều kiện kết hôn. Tòa án đã xác minh về việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hộ tịch. Kết quả xác minh cho thấy,chị Lường Thị Thúy V và anh Hoàng Văn Đ không đăng ký kết hôn tại một trong hai Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của anh Đ và chị V. Quá trình chung sống, giữa chị V và anh Đ nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nay cả hai bên Đu xác định mâu thuẫn vợ

chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai Đu tự nguyện ly hôn. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì " Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...." Vỳ vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị V, anh Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Chị V và anh Đ có 01 con chung là Hoàng Thị Huế, sinh ngày 02/4/1998. Con chung của anh, chị đã trưởng thành, lao động tự túc được nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Đ xác định không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị V và anh Đ không có nợ chung.

- Về án phí: Chị Lường Thị Thúy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các điều 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lường Thị Thúy V và anh Hoàng Văn Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Lường Thị Thúy V và anh Hoàng Văn Đ có 01 con chung là Hoàng Thị Huế, sinh ngày 02/4/1998. Con chung đã trưởng thành khoẻ mạnh bình thường, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết; chị V và anh Đ không có nợ chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lường Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo

biên lai thu số 0004716, ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm